TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SƠN LA** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2017/HS-ST
Ngày 30-11-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đặng Thị Hương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quàng Văn Pậu;

2. Bà Hoàng Thanh Thúy;

- Thư ký phiên toà: Bà Cà Thị Giang, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên toà: Ông Phạm Quốc Cảnh, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 135/2017/HS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Trần Anh Đ *(Tên gọi khác: không);* Sinh ngày 23/4/1990 tại Nam Định; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 6, thị trấn R, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định; Chỗ ở hiện nay: Không có chỗ ở ổn định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hoá: 9/12; Con ông Trần Xuân T, sinh năm 1952; Con bà Vũ Thị S, sinh năm 1956; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: Không; Tiền án: có 01 tiền án chưa được xóa án tích ngày 26/01/2016 bị TAND thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 07/4/2017 trong một vụ án khác đến nay, có mặt tại phiên toà.

2. Lê Văn Nh *(Tên gọi khác: không);* Sinh ngày 25/10/1992 tại Hà Tĩnh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã Đức Lạng, huyện Đức Thọ, tỉnh

Hà Tĩnh; Chỗ ở hiện nay: Làng Kiều Mai, xã Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hoá: 9/12; Con ông Lê Văn H *(đã chết);* Con bà Võ Thị Kim L, sinh năm 1968; Bị cáo có vợ là Hoàng Thị H, sinh năm 1995, bị cáo có 02 con, con lớn nhất 18 tháng tuổi, con nhỏ nhất gần hai tháng tuổi; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 07/4/2017 trong một vụ án khác đến nay, có mặt tại phiên toà.

3. Vũ Xuân T *(Tên gọi khác: Vũ Xuân L);* Sinh ngày 17/12/1975 tại Hải Dương; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 7, khu 1, phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở hiện nay: số 68, đường Cầu Noi, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông Vũ Xuân Ch, sinh năm 1940; Con bà Phạm Thị Th, sinh năm 1948; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1985, bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 07/4/2017 trong một vụ án khác đến nay, có mặt tại phiên toà.

Người bị hại: Chị Bạc Thị M, sinh năm 1992, trú tại tổ 8, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, vắng mặt tại phiên tòa *(có lý do).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 04 tháng 4 năm 2017, Trần Anh Đ rủ Lê Văn Nh từ thành phố Hà Nội lên thành phố Sơn La, mục đích trộm cắp tài sản, bán lấy tiền tiêu xài *(khi đi Đ có mang theo sẵn 01 chiếc Tôvít),* Nh đồng ý. Khoảng 14 giờ ngày 04/4/2017, Đ và Nh đi xe khách từ bến xe Mỹ Đình lên thành phố Sơn La. Khoảng 22 giờ cùng ngày, Đ và Nh đi bộ đến khu vực Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Sơn La, đến một khu nhà trọ thì thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM màu đỏ đen, biển kiểm soát 26K6-9618 của chị Bạc Thị M, sinh năm 1992, nơi ĐKHKTT: bản Chiềng Lề, xã Mường Giôn, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La *(chỗ ở hiện nay: tổ 8, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La)* đang dựng trước cửa phòng trọ, xe đã khóa cổ. Quan sát không thấy ai trông coi, Đ, Nh nảy sinh ý định chiếm đoạt, cả hai đến gần chiếc xe nhưng do xe khóa cổ nên Đ và Nh cùng dùng tay lắc mạnh tay lái, phá được khóa cổ xe, sau đó cả hai dắt xe lùi ra khỏi khu nhà trọ, Đ dùng Tôvít đã chuẩn bị từ trước tháo mặt nạ xe, rút rắc TK, Đ điều khiển xe, còn Nh ngồi sau xe, cả hai đi về hướng Hà Nội mục đích

bán lấy tiền để tiêu xài. Ngày 05/4/2017, Đ và Nh mang xe trộm cắp được bán cho Vũ Xuân T (*Tên gọi khác là Vũ Xuân L*) trú tại số 68, đường Cầu Noi, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội được 4.300.000đ(*Bốn triệu ba trăm ngàn đồng*). Khi bán xe, Đ và Nh có nói cho T biết chiếc xe do trộm cắp mà có nhưng T vẫn đồng ý mua. Số tiền 4.300.000đ(*Bốn triệu ba trăm ngàn đồng*) Đ và Nh chia nhau mỗi người được 2.150.000đ(*Hai triệu một trăm năm mươi ngàn đồng*) đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 07/4/2017, Đ, Nh, T bị Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội khởi tố, tạm giam về hành vi "*Trộm cắp tài sản*" và "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*", và tại đây Đ, Nh,T khai nhận hành vi phạm tội tại thành phố Sơn La như nêu trên.

Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã thu hồi được chiếc xe môtô do Đ, Nh trộm cắp tại thành phố Sơn La và bàn giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận số 77/TB -TCKH ngày 11/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản - Uỷ ban nhân dân thành phố Sơn La xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM màu nâu, biển kiểm soát 26K6-9618 của chị Bạc Thị M có trị giá 4.300.000đ(*Bốn triệu ba trăm ngàn đồng*).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Bạc Thị M đã nhận lại chiếc xe môtô, không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 108/KSĐT ngày 21 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La truy tố các bị cáo Trần Anh Đ và Lê Văn Nh cùng về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Vũ Xuân T về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Anh Đ, Lê Văn Nh đều khai nhận: Ngày 04/4/2017 Đ rủ Nh lên thành phố Sơn La và thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe máy của chị Bạc Thị M vào đêm ngày 04/4/2017 và đem bán cho Vũ Xuân T, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên toà, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Anh Đ, Lê Văn Nh đồng phạm tội "*Trộm cắp tài sản*", đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Anh Đ từ 12 tháng đến 15 tháng tù; xử phạt bị cáo Lê Văn Nh từ 09 tháng đến 12 tháng tù; Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ

Xuân T phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*", đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 250, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Xuân T từ 09 tháng đến 12 tháng tù; Đề nghị tổng hợp hình phạt tại Bản án số 182/2017/HSST ngày 31/8/2017 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội đối với cả ba bị cáo theo Điều 51 Bộ luật Hình sự. Chấp nhận Cơ quan điều tra - Công an thành phố Sơn La đã trả cho chị Bạc Thị M 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM màu nâu, biển kiểm soát 26K6-9618. Chấp nhận chị Bạc Thị M không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo khoản 5 Điều 138 và khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự do các bị cáo là người lao động tự do, thu nhập thấp, các bị cáo không có tài sản riêng, gia đình các bị cáo không có tài sản gì có giá trị.

Đối với chiếc Tôvít bị cáo Đ và Nh đã vứt trên đường về Hà Nội, Cơ quan cảnh sát điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được; Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Ý kiến của các bị cáo đều nhất trí như Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát đối với các bị cáo tại phiên toà. Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào Nghị án, các bị cáo đều có ý kiến xin được hưởng mức án thấp nhất trong khung hình phạt, để sớm được trở về, tái hòa nhập cộng đồng xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của các bị cáo: Vào đêm ngày 04/4/2017, tại khu vực tổ 8, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản,

Trần Anh Đ đã rủ Lê Văn Nh lén lút chiếm đoạt của chị Bạc Thị M 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM màu nâu, biển kiểm soát 26K6-9618 đem về Hà Nội bán cho Vũ Xuân T để lấy 4.300.000đ(*Bốn triệu ba trăm ngàn đồng*) chia nhau tiền tiêu xài cá nhân. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM màu nâu, biển kiểm soát 26K6-9618 của chị Bạc Thị M theo kết luận của cơ quan có thẩm quyền có trị giá là 4.300.000đ(*Bốn triệu ba trăm ngàn đồng*).

Đối với Vũ Xuân T, mặc dù biết rõ chiếc xe môtô nêu trên là do Đ và Nh trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý tiêu thụ.

Hành vi nêu trên của Trần Anh Đ, Lê Văn Nh đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự; Hành vi nêu trên của Vũ Xuân T đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự, như Quyết định truy tố và quan điểm luận tội tại phiên tòa của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Tại điều 138 Bộ luật Hình sự quy định*:*

1." Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản, hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm".

2…

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng".

Tại điều 250 Bộ luật Hình sự quy định*:*

1." Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ do người khác phạm tội mà có thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm".

2…

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ ba triệu đồng đến ba mươi triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản hoặc một trong hai hình phạt này".

Xét hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo với trị giá tài sản bị chiếm đoạt không lớn, mục đích chiếm đoạt, tiêu thụ là để bán lấy tiền tiêu xài cho bản thân. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật Nhà nước bảo vệ. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người

khác là vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện. Các bị cáo đồng phạm tội giản đơn, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[3]. Về nhân thân: Các bị cáo Lê Văn Nh và Vũ Xuân T không có tiền án, không có tiền sự, bị cáo Trần Anh Đ có 01 tiền án về tội "*Trộm cắp tài sản*" chưa được xóa án tích. Tuy nhiên ngày 31/8/2017 bị cáo Trần Anh Đ bị Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 04 năm tù và Lê Văn Nh bị xử phạt 03 năm 06 tháng tù cùng về tội "*Trộm cắp tài sản*", Vũ Xuân T bị xử phạt 15 tháng tù về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*". Xét hành vi phạm tội của ba bị cáo xảy ra trước nhưng Tòa án thành phố Sơn La xét xử sau, hành vi phạm tội của ba bị cáo xảy ra sau thì Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử trước, nên không coi các bị cáo đã có tiền án, nhưng có nhân thân xấu. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nh và T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo Trần Anh Đ và Lê Văn Nh đồng phạm tội giản đơn *(theo Điều 20, Điều 53 Bộ luật Hình sự)*, bị cáo Đ là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Nh đi trộm cắp tài sản, là người chủ động chuẩn bị tô vít từ nhà, bị cáo Nh hưởng ứng, nên cần xử phạt bị cáo Đ với mức án cao hơn bị cáo Nh. Cần áp dụng khoản 1 Điều 138, khoản 1 Điều 250, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự để lên mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung. Riêng đối với bị cáo Đ cần áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự *"Phạm tội nhiều lần, tái phạm, tái phạm nguy hiểm"* để quyết định hình phạt đối với bị cáo. Cần cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện, có ích cho xã hội. Cần tổng hợp hình phạt tại bản án số 182/2017/HSST ngày 31/8/2017 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội đối với cả ba bị cáo theo Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Ngoài hình phạt chính là phạt tù, các bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 138, khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự. Song, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có tài sản, không có thu nhập, không có điều kiện thi hành hình phạt bổ sung, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5]. Về vật chứng vụ án và bồi thường thiệt hại: Chấp nhận cơ quan điều tra - Công an thành phố Sơn La đã trả cho chị Bạc Thị M 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM màu nâu, biển kiểm soát 26K6-9618. Chấp nhận chị Bạc Thị M không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Trần Anh Đ và Lê Văn Nh đồng phạm tội: *"Trộm cắp tài sản".*

Tuyên bố bị cáo Vũ Xuân T *(Tên gọi khác: Vũ Xuân L)* phạm tội: *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".*

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; khoản 1 Điều 20, Điều 53; Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Anh Đ 01*(Một)* năm tù; Tổng hợp với hình phạt 04*(Bốn)* năm tù tại bản án số 182/2017/HSST ngày 31/8/2017 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, buộc bị cáo Trần Anh Đ phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 05*(Năm)* năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam*(Ngày 07/4/2017)*.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 20, Điều 53; Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Văn Nh 09*(Chín)* tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 03*(Ba)* năm 06 *(Sáu)* tháng tù tại bản án số 182/2017/HSST ngày 31/8/2017 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, buộc bị cáo Lê Văn Nh phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 04*(Bốn)* năm 03*(Ba)* tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam*(Ngày 07/4/2017)*.

-Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Xuân T (Tên gọi khác: Vũ Xuân L) 08*(Tám)* tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 15*(Mười năm)* tháng tù tại bản án số 182/2017/HSST ngày 31/8/2017 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, buộc bị cáo Vũ Xuân T (Tên gọi khác: Vũ Xuân L) phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 23*(Hai mươi ba)* tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam*(Ngày 08/4/2017)*.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Chấp nhận cơ quan điều tra - Công an thành phố Sơn La đã trả cho chị Bạc Thị M 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM màu nâu, biển kiểm soát 26K6-9618, chấp nhận chị Bạc Thị M không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Trần Anh Đ, Lê Văn Nh,Vũ Xuân T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng).*

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo Trần Anh Đ, Lê Văn Nh,Vũ Xuân T *(Vũ Xuân L)* có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại chị Bạc Thị M *(vắng mặt)* có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La;
- CA thành phố Sơn La;
- Trại giam Công an tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS thành phố Sơn La;
- THAPT;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Thị Hương